

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”.

Người yêu cầu:

- Ông **Phạm Đức H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

- Bà **Nguyễn Hoàng Y**, sinh năm 1987

Đăng ký HKTT: tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: 523/39/2 Tổ 55, khu phố 5, phường H, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Phạm Đức H (ông H) và bà Nguyễn Hoàng Y (bà Y) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 29/12/2005. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới; sau khi kết hôn ông H, bà Y sống tại tổ dân phố 2, thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới cuộc sống H phúc như bao gia đình khác, sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không tìm được tiếng nói chung. Khoảng năm 2020 ông H, bà Y không còn sống chung, không có sự đồng cảm chia sẻ cho nhau. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được mục đích, tiếp tục chung sống cũng không đem lại H phúc cho nhau, do vậy ông H và bà Y thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà Y. Xét thấy, yêu cầu của ông H và bà Y là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo

đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Hoàng Y.

- *Về con chung*: ông H và bà Y xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quốc H, sinh ngày 09/7/2006; Phạm Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/10/2008. Khi ly hôn hai bên đã thống nhất: Đối với cháu H đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết, cháu H hiện nay còn nhỏ đang đi học, cần sự chăm sóc của mẹ và theo nguyện vọng của cháu nên cả hai thỏa thuận giao cháu H cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con ông H và bà Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông H và bà Y là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hiếu. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông H và bà Y.

- *Về tài sản chung*: ông H và bà Y xác định có tài sản nhưng đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: ông H và bà Y xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: ông H và bà Y thỏa thuận chịu tiền lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Hoàng Y thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Hoàng Y thỏa thuận thống nhất giao con chung Phạm Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 10/10/2008 cho bà Nguyễn Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên; về cấp dưỡng nuôi con ông H và bà Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung*: ông H và bà Y xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: ông H và bà Y xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Hoàng Y thỏa thuận chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007595 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Ông H và bà Y đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn M, huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải